

Ngày	12,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.1%	14.3%	14.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,000 - 12,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	460
Số lượng CPLH (CP)	38,363,579
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.69
EPS	896
P/E	13.4

DT thuần

Q1/24

30.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30| -0.8%

YoY: ▲ 3.20| 11.7%

LN trước thuế

Q1/24

8.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.53| 6.7%

YoY: ▲ 2.94| 53.2%

LN sau thuế

Q1/24

7.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.60| 8.4%

YoY: ▲ 2.83| 57.4%

ROA

2023

6.0%

+/- YoY: ▲ 2.9%

DT thuần

2023

128

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.0| 16.7%

LN trước thuế

2023

33.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.9| 88.5%

LN sau thuế

2023

30.6

tỷ VNĐ

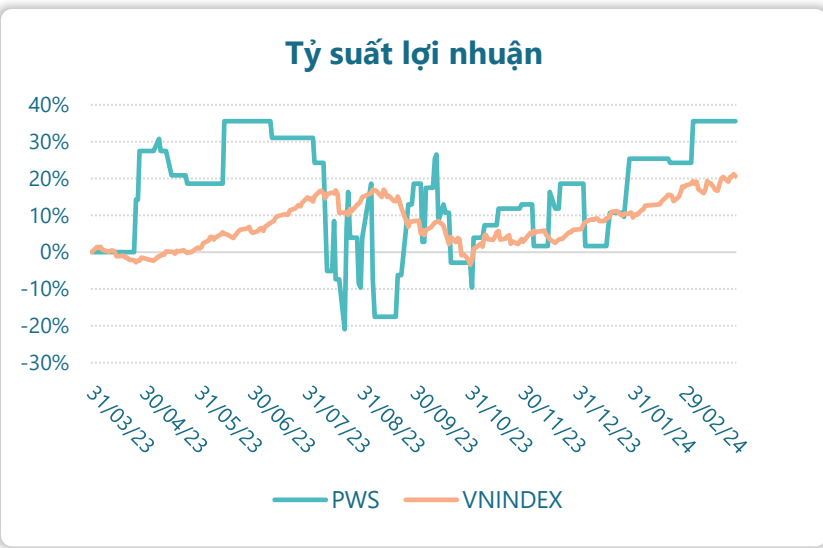
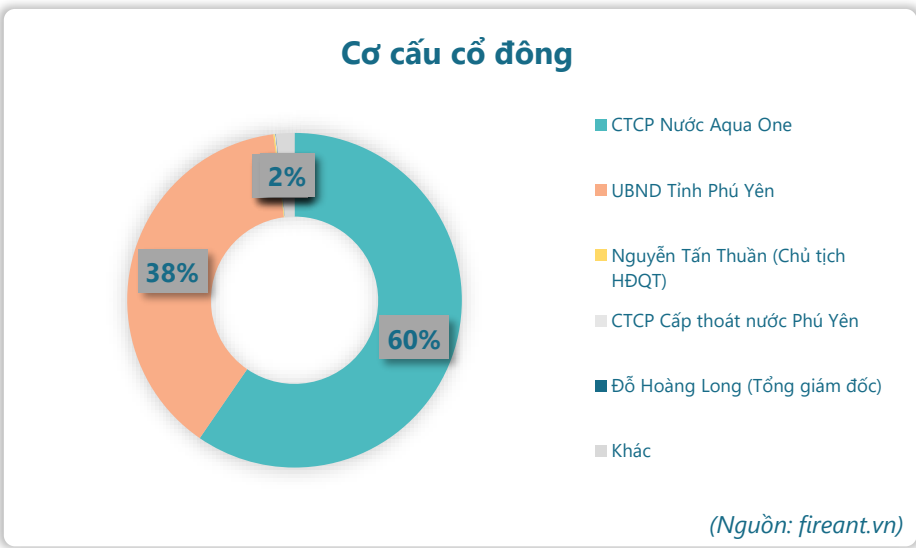
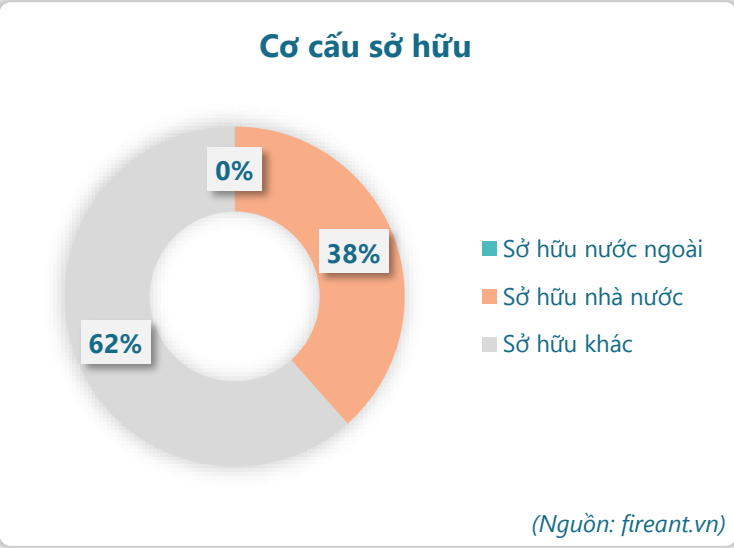
YoY: ▲ 15.0| 95.8%

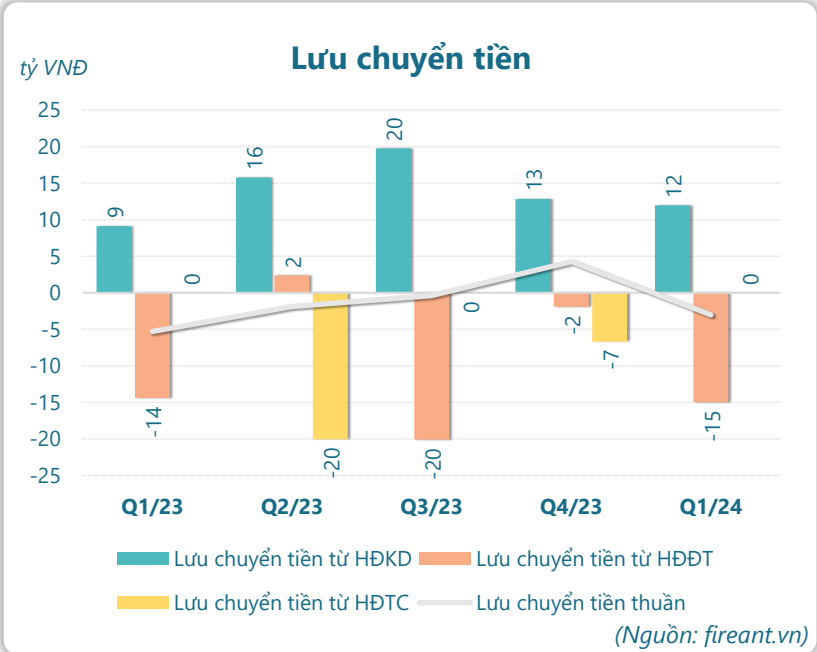
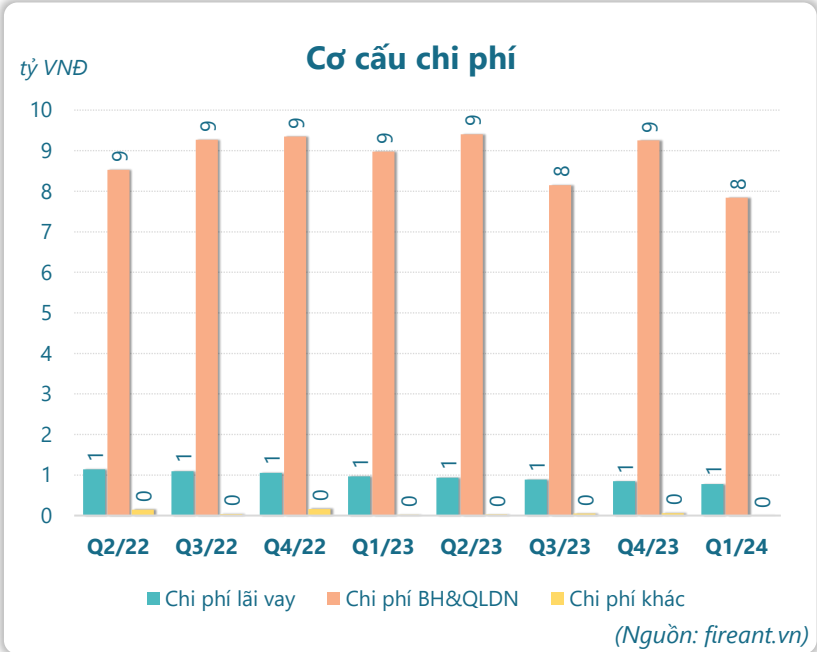
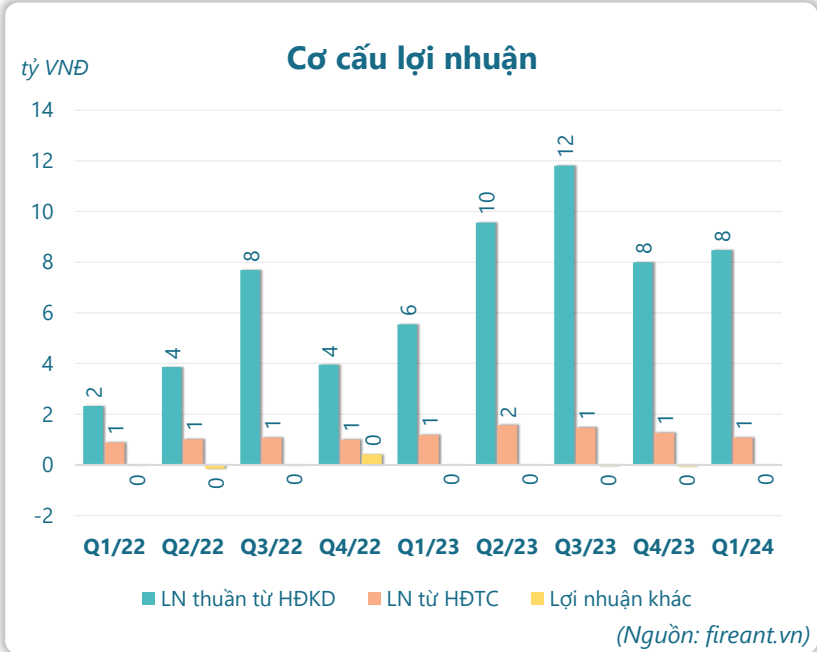
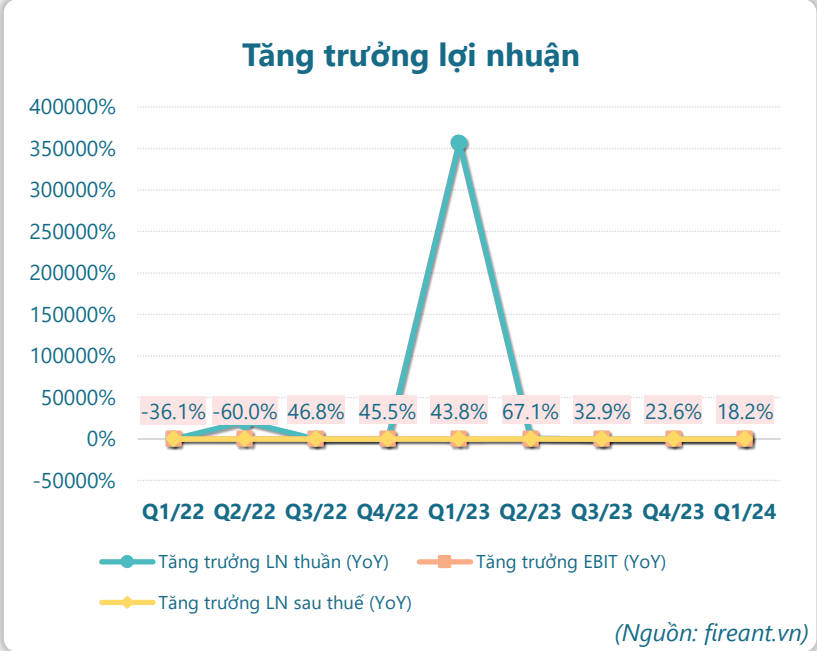
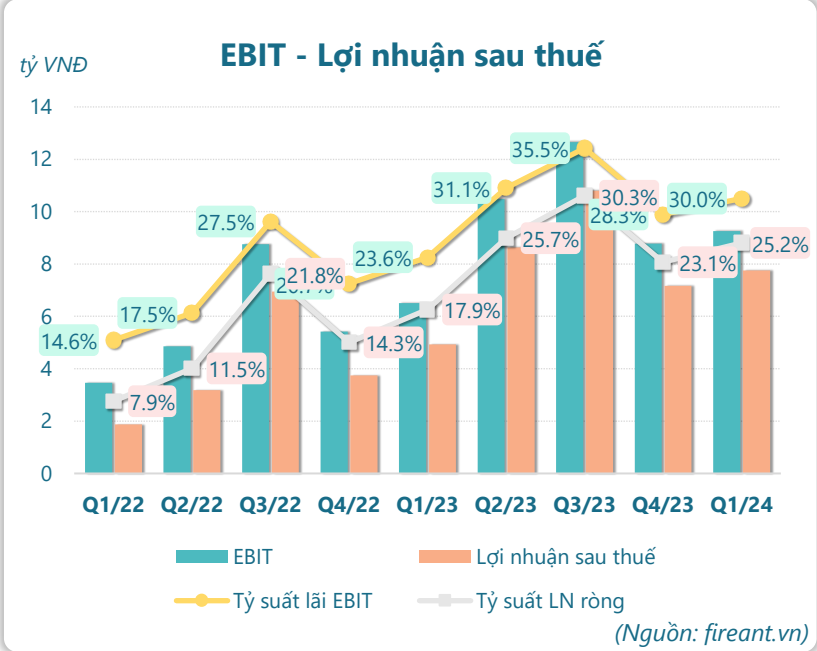
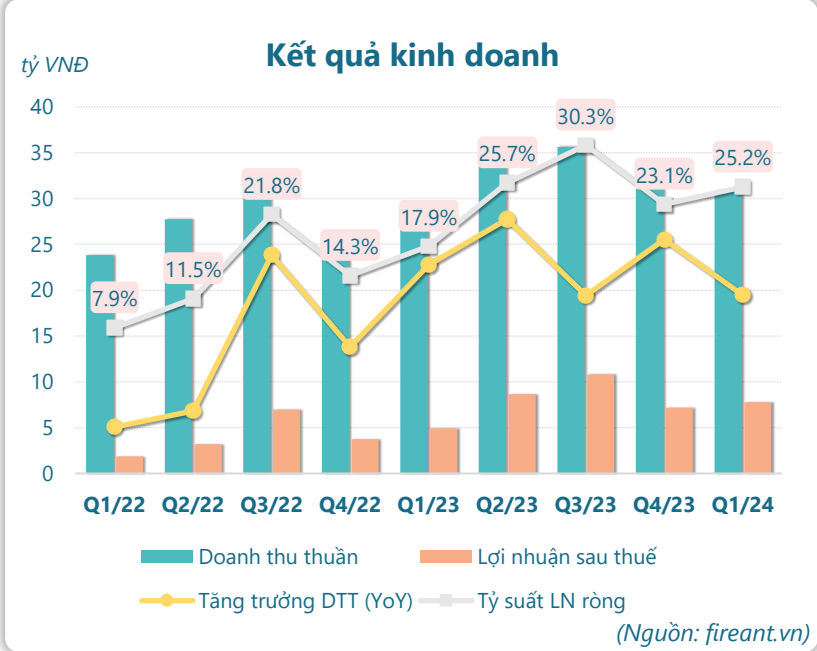
ROE

2023

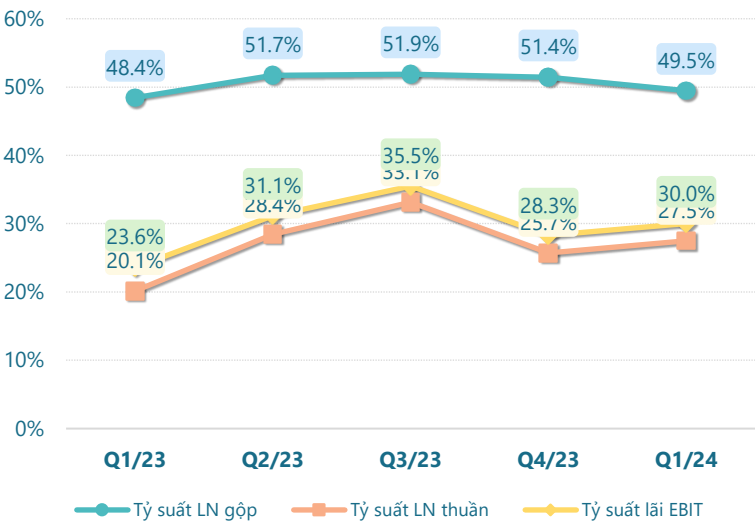
7.1%

+/- YoY: ▲ 3.4%



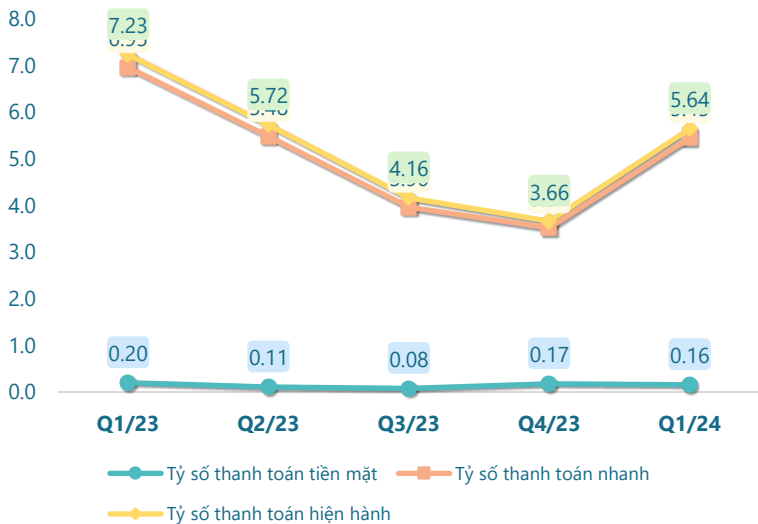


Tỷ suất lợi nhuận



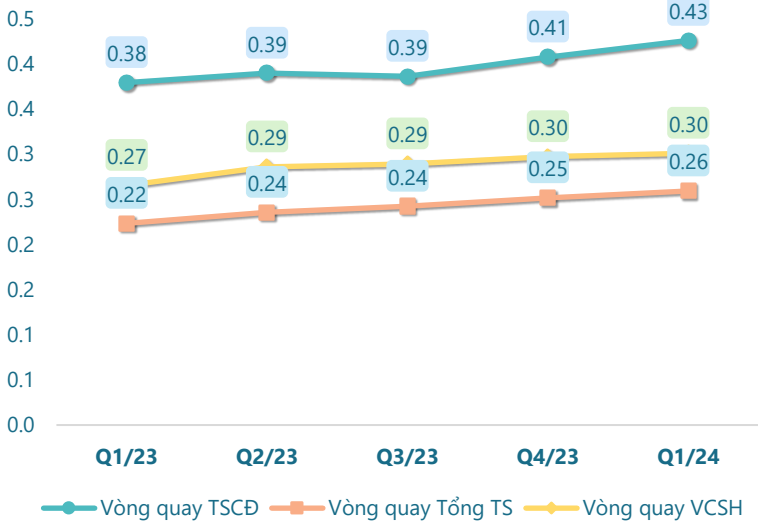
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



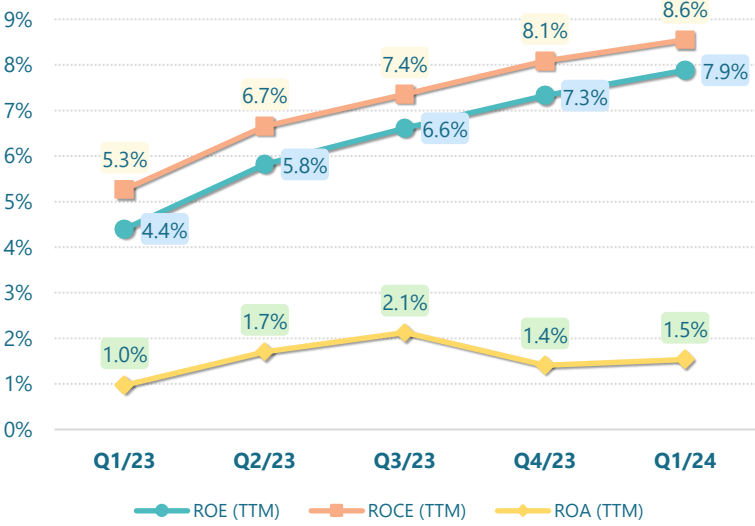
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



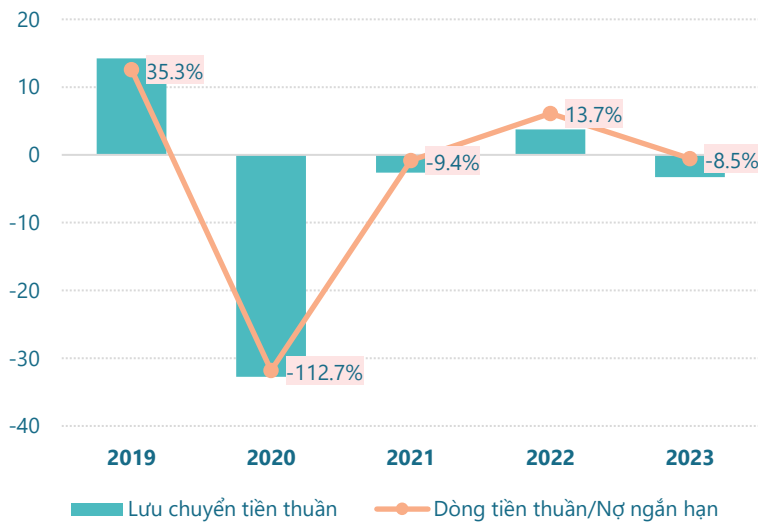
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



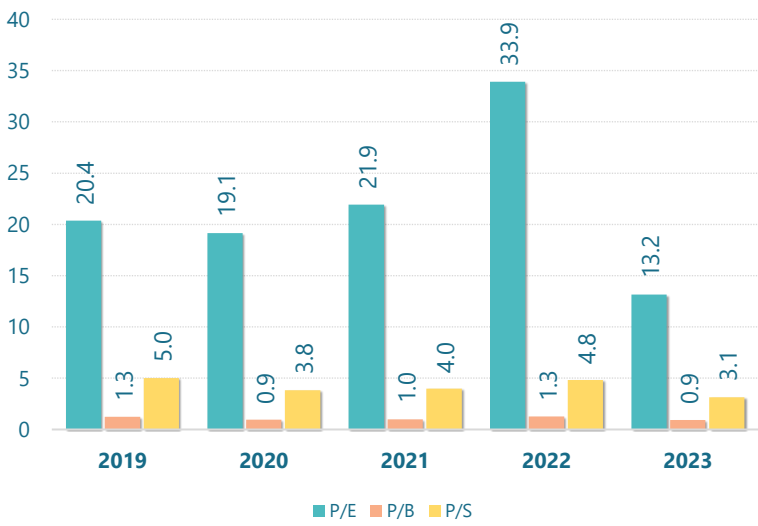
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)